

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 11 - 01 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Trường

Bà Nguyễn Thị Sen

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2020/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 12 năm 2020, đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992, không xác định được nơi sinh; nơi cư trú và ĐKHKTT: Sống lang thang, không xác định được; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Không xác định được, con bà: Không xác định được; vợ, con: chưa có; tiền án: Có 02 tiền án: ngày 27/7/2016, Toà án nhân dân quận NTL, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 23/3/2018 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đến nay chưa thi hành khoản án phí và nghĩa vụ bồi thường dân sự; Ngày 12/9/2019, Toà án nhân dân quận NTL xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản trộm cắp trị giá 800.000 đồng), bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/5/2020, đến nay chưa thi hành khoản án phí; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 20/3/2005, UBND huyện Từ Liêm, Hà Nội quyết định đưa vào Trung tâm giáo dục, cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng (Đã chấp hành xong 04/1/2007); Bị cáo bị tạm giữ và tạm giam: từ ngày 06/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an thành phố Hà Nội; danh bản, chỉ bản số 343 do Công an huyện ĐP, Thành phố Hà Nội L ngày 08/9/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1973; Địa chỉ: Cụm 3, xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

Anh Vũ Hữu M, sinh năm 1957; Địa chỉ: Số 223 đường Nguyễn Văn Giáp, tổ 15 phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội.

Anh Lê Khắc H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 1, phường PL, quận HĐ, Thành phố Hà Nội.

(Các bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 00 ngày 06/9/2020, Nguyễn Xuân L, sinh năm 1992 là đối tượng lang thang (không xác định nơi ở) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát 30K1-7984 đi lang thang tìm sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực cơ đê Hữu Hồng thuộc cụm 3 xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội thì phát hiện đồng sắt giàn giáo xây dựng của gia đình chị Nguyễn Thị B đang để ở chân đê không có ai trông giữ nên L đã tìm 01 bao tải ở ven đường, dựng xe máy cách đó khoảng 50 mét và đi bộ vào khu vực đồng giàn giáo sắt. Khi L đang cho 02 kích giàn giáo dài khoảng 50cm, đường kính 4cm có hàn chân đế vào bao tải thì thấy chị Nguyễn Thị B cùng con rể là anh Lê Văn H1 về tới nên L đã dúi bao tải dựng 02 kích sắt giấu ở chân đồng sắt rồi đi bộ ra ngoài. Thấy khả nghi, chị B, anh H1 đã giữ L lại, cùng lúc đó, đội tuần tra Công an xã LT đang đi tới L biên bản. L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Ngoài ra, Nguyễn Xuân L khai nhận từ ngày 03/9/2020 và ngày 04/9/2020 L đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ 00 sáng ngày 03/9/2020, L đi lang thang tại khu vực đường Nguyễn Văn Giáp thuộc phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội thì phát hiện có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30K1-7984 đã qua sử dụng của anh Vũ Hữu M, sinh năm 1957 trú tại Số 223, đường Nguyễn Văn Giáp thuộc Tổ 15 phường CD, quận NTL, thành phố Hà Nội đang dựng trước của nhà, khoá cổ, không khoá càng, không có ai trông giữ. L dùng 01 chiếc chìa khoá xe máy nhặt được trước đó mở khoá cổ thấy mở được và nổ máy phóng đi.

Vụ thứ hai: Khoảng 03 giờ 00 sáng ngày 04/9/2020, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30K1-7984 (trộm cắp được ngày 03/9/2020) quanh khu vực chung cư Nguyễn Cơ Thạch, phường CD, Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội để tìm xem ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Khi đi đến chân chung cư L thấy anh Lê Khắc H, sinh năm 1985 trú tại tổ 1 phường PL, quận HĐ, Thành phố Hà Nội (mặc áo của hãng vận tải Grap) đang ngủ trên ghế đá, quan sát thấy 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng đang rơi dưới đất gần chỗ anh H nằm, L dùng xe tiến lại gần và

lấy chiếc điện thoại rồi phóng xe bỏ đi. Đi được một đoạn L dùng xe tháo sim vứt bỏ rồi đi tiếp.

Công an xã LT đã tiến hành L biên bản thu giữ: 02 kích chân sắt; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30K1-7984, số máy 1346320, số khung 145424; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, model: TA-1063, imei 1: 353378099111349, imei 2: 35337809919134 đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá số 69/KL-HĐ ngày 08/9/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện ĐP, kết luận:

- 01 (một) chiếc xe máy, nhãn hiệu Honda Wave alpha, biển kiểm soát 30K1-7984, số máy 1346320, số khung 145424 xe đã qua sử dụng, có giá trị: 5.340.000 đồng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia, màu đen, model: TA-1063, imei 1: 353378099111349, imei 2: 35337809919134 đã qua sử dụng, có giá trị: 1.500.000 đồng.

- 02 (hai) chiếc kích giáo sắt, dạng ống, hình trụ, dài khoảng 50cm, đã qua sử dụng có giá trị: 02 chiếc x 120.000 = 240.000 đồng.

Tổng giá trị các tài sản là: 7.080.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-ĐP ngày 17 tháng 12 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Bị cáo là trẻ mồ côi được Trung tâm bảo trợ xã hội số 3, Thành phố Hà Nội nuôi dưỡng, sau đó bị cáo trốn ra ngoài đi lang thang. Do không có giấy tờ tùy thân nên bị cáo khó khăn khi tìm việc làm. Vì cần tiền chi tiêu nên bị cáo thấy ai để tài sản sơ hở thì lấy. Bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố Nguyễn Xuân L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản bị mất, không đề nghị bồi thường nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo được phát hiện tại huyện ĐP, Thành phố

Hà Nội, quá trình điều tra bị cáo khai trước đó đã thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn quận NTL, Thành phố Hà Nội. Tuy nhiên, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận NTL đã có văn bản trao đổi và đề nghị Công an huyện ĐP điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì vậy, các cơ quan tiến hành tố tụng của huyện ĐP tiến hành khởi tố điều tra, truy tố và xét xử là đúng. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung ban hành các văn bản và quyết định tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai của bị hại và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Nguyễn Xuân L là đối tượng sống lang thang, không có nơi cư trú và công việc ổn định. Do cần tiền chi tiêu cá nhân nên L đi lang thang xem có ai sơ hở thì trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ 03/9/2020 đến 06/9/2020 L đã ba lần trộm cắp tài sản của người khác. Lần thứ nhất vào khoảng 04 giờ sáng ngày 03/9/2020, tại khu vực đường Nguyễn Văn Giáp thuộc phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội, L đã lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30K1-7984 đã qua sử dụng trị giá 5.340.000 đồng của ông Vũ Hữu M, sinh năm 1957 trú tại Số 223, đường Nguyễn Văn Giáp thuộc Tổ 15 phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội. Lần thứ hai vào khoảng 03 giờ 00 sáng ngày 04/9/2020, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 30K1-7984 (trộm cắp được ngày 03/9/2020) đến chung cư Nguyễn Cơ Thạch, phường CD, Nam Từ Liêm, tại đây L đã lấy 01 chiếc điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng của anh Lê Khắc H, sinh năm 1985 trú tại tổ 1 phường PL, quận HĐ, Thành phố Hà Nội. Lần thứ 3 vào khoảng 02 giờ 00 sáng ngày 06/9/2020, L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát 30K1-7984 đi đến khu vực cơ đê Hữu Hồng thuộc cụm 3 xã LT, huyện ĐP, Thành phố Hà Nội và lấy 02 kích giáo sắt dài khoảng 50cm, đường kính 4cm có hàn chân đế trị giá 240.000 đồng của gia đình chị Nguyễn Thị B đang để ở chân đê không có ai trông giữ. Khi L chưa kịp mang tài sản đi thì bị chị Nguyễn Thị B cùng con rể là anh Lê Văn H1 phát hiện giữ lại đồng thời đúng lúc đội tuần tra Công an xã LT đi tới L biên bản.

[3] Hành vi của Nguyễn Xuân L ba lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trong đó lần thứ nhất lấy trộm chiếc xe máy của ông Vũ Hữu M trị giá 5.340.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Đối với hai lần sau, một lần lấy chiếc điện thoại của anh Lê Khắc H trị giá 1.500.000 đồng, một lần lấy hai kích giáo sắt của chị Nguyễn Thị B trị giá 240.000 đồng, mặc dù các lần trộm cắp tài sản đều có giá trị dưới hai triệu đồng nhưng do bị cáo đã có hai tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án nên đối với hai lần trộm cắp này cũng đủ để truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo qui

định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Trong thời gian 4 ngày bị cáo thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản của người khác trong khi trước đó bị cáo đã hai lần bị xét xử cũng về hành vi trộm cắp tài sản, các lần phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó, bị cáo sẽ bị áp dụng các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm và phạm tội hai lần trở lên quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị cáo có hoàn cảnh éo le, là trẻ mồ côi sống lang thang không biết bố mẹ là ai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện về kinh tế để đảm bảo cho việc thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản bị trộm cắp cho chủ tài sản nên không phải xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Xuân L (Nguyễn Văn L) 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/9/2020.

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Xuân L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS CA huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo, bị hại.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hà

